

Số: 117 /BC-UBND

Bình Dương, ngày 31 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tình hình tài chính năm 2020 của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Xét Báo cáo của Sở Tài chính tại Văn bản số 174/BC-STC ngày 31/5/2021 về việc Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tình hình tài chính năm 2020 của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu,

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tình hình tài chính năm 2020 của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tính đến ngày 31/12/2020, trên địa bàn tỉnh Bình Dương có 03 doanh nghiệp UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước, gồm:

- Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Bình Dương, nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP, nhà nước nắm giữ 95,44% vốn điều lệ.
- Tổng công ty Thương mại Xuất nhập khẩu – CTCP, nhà nước nắm giữ 36% vốn điều lệ.

B. BÁO CÁO GIÁM SÁT ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC VÀO DOANH NGHIỆP

Trong năm 2020, không phát sinh trường hợp: thành lập DNNN; bổ sung vốn điều lệ đối với DNNN đang hoạt động; bổ sung vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Biểu số 01.A, Biểu số 01.B, Biểu số 01.C, Biểu số 01.D).



C. BÁO CÁO GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 100% VỐN NHÀ NƯỚC, KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC

I. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT BÌNH DƯƠNG

1. Chi tiết đánh giá tình hình Công ty

a) Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2020 là 3.718.452 triệu đồng, đạt 96,8% kế hoạch năm, tăng 1,42% so với thực hiện năm 2019.

- Tổng chi phí năm 2020 là 3.083.775 triệu đồng, trong đó, chi phí trả thưởng 2.274.345 triệu đồng (chiếm 73,75%/tổng chi phí), chi phí trực tiếp phát hành xổ số 737.583 triệu đồng (chiếm 23,9%), chi phí quản lý doanh nghiệp 70.369 triệu đồng,

...

- Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2020 đạt 508.597 triệu đồng, đạt 97,74% kế hoạch năm, đạt 98,05% so với năm 2019.

Trong năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên vé số truyền thống chỉ phát hành 48 kỳ (ngừng kinh doanh 4 kỳ vé: KS14 đến KS17), vé số tự chọn ngừng phát hành 33 ngày. Do đó, các chỉ tiêu kinh doanh doanh thu, lợi nhuận không đạt so với kế hoạch được duyệt.

b) Tình hình tài chính

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)	1,59	1,94	0,35
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,38	1,70	-0,32
Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	1,07	1,05	-0,02
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	0,40	0,51	0,11
Cơ cấu tài chính			
Tỷ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	1,70	1,06	-0,64
Tỷ số nợ phải trả/tổng tài sản	0,63	0,52	-0,11
Tỷ số tự tài trợ (Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản)	0,37	0,49	0,12

Qua bảng số liệu trên, nhận thấy:

+ Hệ số khả năng thanh toán năm 2020 của Công ty đều lớn hơn 1, điều đó cho thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, Công ty đủ khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả, đáp ứng đủ nhu cầu về vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đều đạt ở mức cao cho thấy việc tổ chức, quản lý sử dụng vốn, sử dụng tài sản của doanh nghiệp có hiệu quả.

+ Hệ số tài trợ là 0,49 (>0,3), hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 1,06 cho thấy Công ty khả năng tự chủ tài chính cao.

- Sự phù hợp cơ cấu tài sản và nguồn vốn:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Thành tiền	Tỷ trọng (%)	Thành tiền	Tỷ trọng (%)
- Tổng tài sản	1.308.709	100%	999.807	100%
+ Tài sản ngắn hạn	1.139.368	87,06%	872.855	87,30%
+ Tài sản dài hạn	169.341	12,94%	126.952	12,70%
- Tổng nguồn vốn	1.308.709	100%	999.807	100%
+ Nợ phải trả	823.698	62,94%	514.796	51,49%
. Nợ ngắn hạn	823.698	62,94%	514.796	51,49%
. Nợ dài hạn	-	0,00%	-	0,00%
+ Vốn chủ sở hữu	485.011	37,06%	485.011	48,51%

+ Cơ cấu tài sản phù hợp với đặc điểm loại hình kinh doanh xỏ số: tài sản ngắn hạn chiếm 87,3%/ tổng tài sản, trong đó tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 78%/tài sản ngắn hạn.

+ Cơ cấu nguồn vốn: vốn chủ sở hữu của Công ty chiếm 48,51%/tổng nguồn vốn, điều này cho thấy Công ty tự chủ nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

- Đầu tư vốn vào công ty liên doanh, liên kết: tính đến ngày 31/12/2020, tổng vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần In Tổng hợp Bình Dương là 26.100 triệu đồng (nắm giữ 29% vốn điều lệ). Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Công ty Cổ phần In Tổng hợp Bình Dương hoạt động kinh doanh có lãi (lợi nhuận sau thuế 8.175 triệu đồng), bảo toàn và phát triển được vốn.

- Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản

Trong năm 2020, Công ty đầu tư mua sắm tài sản cố định phục vụ sản xuất kinh doanh là 7.912 triệu đồng (trong đó đầu tư hệ thống lồng cầu quay số 7.787 triệu đồng); thanh lý tài sản đã khấu hao hết với tổng nguyên giá 1.400 triệu đồng, giá trị thu được qua thanh lý là 159 triệu đồng.

Theo báo cáo của Công ty, việc đầu tư, mua sắm, thanh lý tài sản Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

- Tình hình quản lý nợ phải thu, phải trả

+ Nợ phải thu tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 182.524 triệu đồng, trong đó chủ yếu là nợ phải thu của đại lý vé số 180.422 triệu đồng (chiếm 99%/nợ phải thu), đối với đại lý vé số, Công ty thực hiện đúng quy định về kỳ hạn nợ và thể chấp đảm bảo thanh toán của các đại lý vé số theo Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính.

+ Nợ phải thu khó đòi, Công ty trích dự phòng 2.080 triệu đồng là khoản phải thu tiền cho thuê mặt bằng phát sinh từ năm 2007 của Công ty TNHH Minh Việt. Công ty đã lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày của Bộ Tài chính. Công ty có đơn kiện gửi tòa án, bản án đã gửi đến cơ quan thi hành án năm 2010 nhưng đến nay vẫn chưa xử lý được do công ty này không có tài sản để thi hành án.

+ Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2020 là 514.796 triệu đồng, trong đó chủ yếu là thuế và các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước 347.105 triệu đồng, dự phòng rủi ro trả thưởng. Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

Việc quản lý công nợ phải thu, phải trả Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Tình hình chấp hành chính sách chế độ

Theo báo cáo của Công ty, trong năm 2020 Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh chế độ chính sách của nhà nước.

Thực hiện chế độ thu nộp ngân sách, Công ty đã tuân thủ và chấp hành đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Tổng số thuế phải nộp phát sinh trong năm 2020 là 1.597.035 triệu đồng, số đã nộp 1.905.577 triệu đồng (trong đó: thuế GTGT 414.827 triệu đồng, thuế tiêu thụ đặc biệt 546.386 triệu đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp 131.551 triệu đồng, phải nộp ngân sách lợi nhuận còn lại 812.813 triệu đồng), đạt 117,47% chỉ tiêu UBND tỉnh giao (1.622.139 triệu đồng).

Qua ý kiến của các sở, ngành: Cục Thuế tỉnh; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra tỉnh (Bảo hiểm xã hội tỉnh chưa có ý kiến) thì trong năm 2020, Công ty đã tuân thủ và chấp hành đầy đủ các chính sách chế độ hiện hành do Nhà nước ban hành áp dụng đối với doanh nghiệp nói chung và đối với lĩnh vực Xổ số kiến thiết nói riêng.

e) Tình hình thực hiện các kiến nghị trước đó của thanh tra, kiểm toán

Thực hiện Kết luận thanh tra số 849/KL-TTTP ngày 03/6/2020 của Thanh tra Chính phủ việc thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng trong hoạt động kinh doanh xổ số tại Bình Dương. Công ty đã khắc phục và có Báo cáo số 292/BC-XS ngày 19/4/2021 báo cáo Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Khuyến nghị của đại diện chủ sở hữu

Năm 2020, hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra trong điều kiện có nhiều khó khăn, đặc biệt là đại dịch Covid 19, Công ty đã rất cố gắng, nỗ lực để đạt được kết quả hoạt động kinh doanh có lãi, hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn, đóng góp nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Đề nghị Công ty tiếp tục có các giải pháp kinh doanh phù hợp nhằm ổn định thị phần và tỷ lệ tiêu thụ. Để đảm bảo hoạt động.

Hiện nay, ngoài lĩnh vực ngành nghề kinh doanh xỏ số, Công ty đang có khoản đầu tư vốn vào các công ty khác (Công ty Cổ phần In Tổng hợp Bình Dương) và kinh doanh bất động sản (cho thuê Trung tâm Thương mại). Do đó, đề nghị Công ty khẩn trương xây dựng phương án, báo cáo UBND tỉnh thực hiện thoái vốn theo đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và khoản 12 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ và tại điểm 2.6 khoản 2 Công văn số 10529/BTC-TCNH của Bộ Tài chính.

Phân loại doanh nghiệp – An toàn về tài chính

– Mất an toàn về tài chính

II. TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP – CTCP (Nhà nước nắm giữ 95,44% vốn điều lệ)

1. Chi tiết đánh giá tình hình Công ty mẹ

a) Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu năm 2020 là 3.482.068 triệu đồng giảm 42,63% so với năm 2019 và đạt 104,57% kế hoạch năm. Trong đó, chủ yếu là doanh thu kinh doanh chuyển nhượng quyền sử dụng đất và cho thuê khu công nghiệp 2.949.192 triệu đồng, cổ tức lợi nhuận được chia 284.772 triệu đồng.

- Tổng chi phí năm 2020 là 2.580.370 triệu đồng, trong đó giá vốn hàng bán là 1.327.006 triệu đồng, chi phí bán hàng 574.593 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp 363.689 triệu đồng, chi phí tài chính 308.842 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2020 là 778.141 triệu đồng, đạt 124,78% so với kế hoạch năm.

b) Tình hình tài chính của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)	1,51	1,48	-0,03
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,34	1,45	0,11
Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	14,02%	6,28%	-7,74%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	4,75%	2,03%	-2,72%

Cơ cấu tài chính			
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,95	2.10	0,15
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,66	0,68	0,02
Hệ số tự tài trợ (Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn)	0,34	0,32	-0,02

Qua số liệu cho thấy:

- Năm 2020 doanh nghiệp kinh doanh có lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt 6,28%. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản đạt 2,03%.

- Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả và các khoản nợ đến hạn thể hiện qua các hệ số khả năng thanh toán đều lớn hơn 1.

- Hệ số tự tài trợ là 0,32, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu bình quân 2,1 (nhỏ hơn 3) cho thấy tình hình tài chính của doanh nghiệp ổn định.

c) Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

- Tình hình tài sản, nguồn vốn:

+ Đến ngày 31/12/2020, tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp là 38.417.370 triệu đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 26.709.093 triệu đồng (chiếm 70%), tài sản dài hạn là 11.708.276 triệu đồng (chiếm 30%). Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và kinh doanh Khu công nghiệp, khu dân cư - đô thị nên chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản của doanh nghiệp là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các dự án đầu tư.

+ Đến ngày 31/12/2020, tổng giá trị nguồn vốn của doanh nghiệp là 38.417.370 triệu đồng, trong đó tổng nguồn vốn chủ sở hữu là 12.392.165 triệu đồng (chiếm 32,25%), nợ phải trả là 26.025.205 triệu đồng (chiếm 67,75%).

- Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác:

+ Tại ngày 31/12/2020, Công ty đầu tư góp vốn vào 07 công ty con, 12 công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào 01 công ty khác. Trong đó, 07 công ty con đều hoạt động có lợi nhuận; 11/12 công ty liên doanh, liên kết có lợi nhuận sau thuế (không có lợi nhuận sau thuế là Công ty cổ phần giải pháp năng lượng thông minh Việt Nam – Singapore).

+ Tổng giá trị đầu tư tài chính dài hạn của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 9.840.169 triệu đồng, tăng 1.139.491 triệu đồng so với số liệu giá trị đầu tư tài chính dài hạn đầu năm. Trong đó đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là 9.831.534 triệu đồng, tăng 1.141.117 triệu đồng, do trong năm đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần giải pháp năng lượng thông minh Việt Nam – Singapore: 12.600 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 36% vốn điều lệ); góp bổ sung vốn vào Công ty cổ phần Phát Triển Công Nghiệp BW: 1.128.517 triệu đồng (duy trì tỷ lệ nắm giữ 30% vốn điều lệ).

Tổng giá trị đầu tư của Công ty tại Công ty Cổ phần nước - Môi trường Bình Dương là 375.000 triệu đồng, trong năm Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương tăng vốn điều lệ lên 1.875 tỷ đồng, Công ty không đầu tư bổ sung nên tỷ lệ



nắm giữ tại Công ty Cổ phần nước - Môi trường Bình Dương giảm từ nắm giữ 25% vốn điều lệ xuống còn nắm giữ 20% vốn điều lệ.

Trong năm 2020, Công ty đã ghi nhận cổ tức, lợi nhuận được chia từ đầu tư công ty con, công ty liên doanh liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là 284.772 triệu đồng.

d) Tình hình nợ phải thu, phải trả

+ Tổng nợ phải thu tại ngày 31/12/2020 là 5.080.573 triệu đồng, trong đó chủ yếu là nợ phải thu ngắn hạn là 3.086.358 triệu đồng, phải thu ngắn hạn khác là 1.560.024 triệu đồng.

+ Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2020 là 26.025.205 triệu đồng, trong đó nợ ngắn hạn là 18.418.598 triệu đồng, nợ dài hạn là 7.606.607 triệu đồng. Tổng nợ phải trả tăng 2.337.354 triệu đồng tương đương 9,87% so với tổng nợ phải trả tại ngày 01/01/2020. Các khoản biến động chủ yếu là do chi phí trích trước giá vốn các dự án tăng 1.096.300 triệu đồng, người mua trả tiền trước tăng 687.346 triệu đồng (nhà đầu tư mới của khu công nghiệp Bàu Bàng và Bàu Bàng mở rộng trả trước theo hợp đồng thuê đất).

Tổng dư nợ vay tại (vốn huy động) ngày 31/12/2020 là 12.062.054 triệu đồng, gồm: Vay các tổ chức tín dụng: 5.998.518 triệu đồng; huy động vốn cá nhân: 84.117 triệu đồng; phát hành trái phiếu: 5.979.419 triệu đồng.

e) Tình hình chấp hành chế độ chính sách

Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách năm 2020 là 445.765 triệu đồng, đã nộp ngân sách 342.989 triệu đồng.

Công ty thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước, thực hiện công khai thông tin tài chính theo các nội dung quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

Trong năm 2020, Tổng Công ty đã thực hiện chuyển sàn niêm yết cổ phiếu từ sàn UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sang niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu của Tổng Công ty trên HOSE là ngày 31/08/2020.

2. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Tổng công ty, tổng doanh thu thực hiện là 6.603.915 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế thực hiện là 2.186.011 triệu đồng. Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cho thấy, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nhưng bằng sự cố gắng nỗ lực và có các giải pháp phù hợp nên kết quả doanh thu và lợi nhuận năm 2020 đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển được vốn.

Cổ tức năm 2019 được chia cho cổ đông Nhà nước, Tổng công ty đã nộp ngân sách nhà nước trong năm 2020 là 395.121 triệu đồng. Dự kiến cổ tức năm 2020 chia cho cổ đông nhà nước là 790.242 triệu đồng.

Về tình hình thực hiện kế hoạch thoái vốn: thực hiện Thông báo kết luận số 375/TB-VPCP ngày 06/11/2020 của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về việc điều chỉnh tỷ lệ vốn nhà nước tại Tổng công ty Becamex IDC, ngày 29/12/2020 UBND tỉnh có Báo cáo số 346/BC-UBND báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính. UBND tỉnh đang rà soát, bổ sung hoàn thiện báo cáo theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 2095/BTC-TCDN ngày 03/3/2021.

Phân loại doanh nghiệp – An toàn về tài chính
 – Mất an toàn về tài chính

III. TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THANH LỄ - CTCP (Nhà nước nắm giữ 36% vốn điều lệ)

1 Chi tiết đánh giá tình hình tài chính của Công ty mẹ

a) Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu năm 2020 là 10.062.714 triệu đồng, đạt 82,07% so với cùng kỳ năm 2019.

- Tổng chi phí trong năm là 10.039.909 triệu đồng, đạt 82,53% so với cùng kỳ năm 2019.

- Lợi nhuận sau thuế 11.276 triệu đồng, đạt 15,36% so so với cùng kỳ năm 2019.

Trong năm 2020, do tác động của dịch bệnh Covid -19 và biến động của giá xăng dầu đã làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty so với năm 2019.

b) Tình hình tài chính của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh
Khả năng thanh toán			
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (TTS/TNPT)	1,46	1,50	0,04
Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	0,93	0,94	0,01
Khả năng sinh lời			
Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	3,00	0,472	-2,53
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	0,94	0,16	-0,74
Cơ cấu tài chính			
Tỷ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	2,18	2,02	-0,16
Tỷ số nợ phải trả/tổng tài sản	0,69	0,67	-0,02
Tỷ số tự tài trợ (Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản)	0,31	0,33	0,02

- Khả năng thanh toán: Tổng công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả và các khoản nợ đến hạn, trong năm không có nợ quá hạn.

- Khả năng sinh lời: năm 2020 doanh nghiệp kinh doanh có lợi nhuận, tuy nhiên khả năng sinh lời chưa cao và giảm nhiều so với năm 2019.

- Cơ cấu tài chính: Hệ số tự tài trợ là 0,33 ($>0,3$), hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 2,02 (<3) cho thấy mức độ độc lập về tài chính của Công ty được đảm bảo.

c) Tình hình quản lý, sử dụng vốn

- Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết tính đến ngày 31/12/2020: tổng giá trị đầu tư vào 06 công ty con là 414.557 triệu đồng, đầu tư vào 02 công ty liên doanh liên kết 294.395 triệu đồng.

- Tình hình huy động vốn: tổng số dư vốn huy động tại ngày 31/12/2020 là 3.345.284 triệu đồng (vay các tổ chức tín dụng), trong đó: vay ngắn hạn 3.183.453 triệu đồng, vay dài hạn 161.831 triệu đồng. Công ty huy động vốn chủ yếu bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu.

2. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Tổng công ty, tổng doanh thu thực hiện trong năm là 10.686.003 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế thực hiện là 32.335 triệu đồng. Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm Tổng công ty có lãi, tuy nhiên hiệu quả đạt được chưa cao. Ngoài ra, theo ý kiến ngoại trừ của Kiểm Toán thì trong năm Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm đối với hàng hóa xăng dầu, dẫn đến chỉ tiêu hàng tồn kho đang được phản ánh theo giá gốc là 1.932.010.691.600 đồng, thay vì phản ánh theo giá trị thuần có thể thực hiện được, nếu phản ánh giá trị thuần có thể thực hiện được thì chỉ tiêu hàng tồn kho sẽ giảm đi 75.781.000.000 đồng, đồng thời sẽ ảnh hưởng đến chỉ tiêu giá vốn hàng bán tăng lên tương ứng là 75.781.000.000 đồng và các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo kết quả kinh doanh.

Cổ tức năm 2019 được chia cho cổ đông Nhà nước, Tổng công ty đã nộp ngân sách nhà nước trong năm 2020 là 23.849 triệu đồng. Dự kiến cổ tức năm 2020 chia cho cổ đông nhà nước là 3.152 triệu đồng.

Về tình hình thực hiện kế hoạch thoái vốn: thực hiện Công văn số 7707/VPCP-ĐMDN ngày 08/8/2019 UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở ban ngành, doanh nghiệp khẩn trương triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân nên đến nay chưa hoàn thành công tác thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Tổng công ty, UBND tỉnh đã báo Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo số 26/BC-UBND ngày 05/02/2021 và Công văn số 1215/UBND-KT ngày 26/3/2021.

Phân loại doanh nghiệp: – An toàn về tài chính
– Mất an toàn về tài chính

Trên đây là Báo cáo giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tình hình tài chính năm 2020 của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu (đính kèm Báo cáo theo Biểu số 01.A, Biểu số 01.B, Biểu số 01.C, Biểu số 01.D và Biểu số 03 quy định tại Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính). Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, VPCP, Bộ KHĐT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT;
- Các Sở: TC, KHĐT, TTTT (Website tỉnh);
- LĐVP (Lg), Tào, HCTC, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Thao

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC VÀ TÌNH HÌNH LẬP DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số M7/BC-UBND/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu VND

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương	Cơ quan thẩm định	Cơ quan QĐ thành lập	Nguồn góp vốn đầu tư đăng ký			Nguồn góp vốn điều lệ			Tình hình đầu tư vốn điều lệ			
						Tổng vốn	Vốn điều lệ	Huy động khác	NSTW	NSDP	Quỹ HTSX và PTDN	Khác	Đầu tư trong năm báo cáo	Đầu tư lũy kế	VDL còn phải đầu tư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)=(8)-(15)
Không phát sinh đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp nhà nước năm 2020															
Tổng cộng															
		x	x	x	x										

Ghi chú:

- Cột (3): Ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp
- Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương/thẩm định/quyết định thành lập và ngày/tháng/năm ban hành văn bản, số văn bản
- Cột (15): Lũy kế vốn điều lệ đã cấp cho doanh nghiệp đến 31/12 của năm báo cáo
- Các cột có đánh dấu x không cần điền dữ liệu

Biểu số 01.B

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀN BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NHÀ NƯỚC ĐANG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 117/BC-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu VND

TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề/ lĩnh vực kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư	Cơ quan thẩm định	Cơ quan QĐ đầu tư	Quy mô vốn điều lệ					Nguồn bổ sung vốn điều lệ					Tình hình đầu tư bổ sung vốn điều lệ	
						Trước khi bổ sung	Bổ sung	Sau khi bổ sung	NSTW	NSDP	Quy HTSX và PTDN	Quy đầu tư phát triển	Quy HTSX DN tại DN	Khác	Bổ sung trong năm báo cáo	Bổ sung lũy kế	Còn phải bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)=(9)-(17)
Không phát sinh đầu tư vàn bổ sung vốn điều lệ đối với doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động																	
Tổng cộng																	
		x	x	x	x												

Ghi chú:

- Cột (3): Ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp
- Cột (4), (5), (6): Tên cơ quan phê duyệt chủ trương/ thẩm định/quyết định thành lập và ngày/tháng/năm ban hành văn bản, số văn bản
- Cột (17): Lũy kế vốn điều lệ đã cấp bổ sung cho doanh nghiệp đến 31/12 của năm báo cáo
- Các ô có đánh dấu x không cần điền dữ liệu

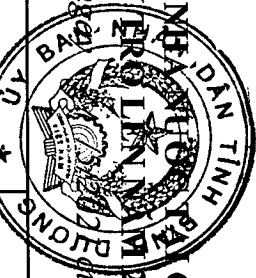
BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN BỔ SUNG VỐN NHÀ NƯỚC VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN, CÔNG TY TNHH HAI THÀNH

VIỆN KẾ TÍNH TÀI CHÍNH

2020

(Kèm theo Báo cáo số M/T/BC-UBND ngày... của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu VND



TT	Tên doanh nghiệp	Ngành nghề kinh doanh	Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quản lý đầu tư	Điều kiện đầu tư trước khi bỏ vốn đầu tư			Điều kiện đầu tư sau khi bỏ vốn đầu tư			Vốn NN phải đầu tư bổ sung	NSTW	NSSDP	Quỹ HTSX và PTDN	Cơ tức, lợi nhuận được	Khác	Bổ sung trong năm báo cáo	Bổ sung lũy kế	Còn phải bổ sung	
						VBL của DN	Trong đó: Vốn góp của NN	tỷ lệ số vốn của NN	VBL của DN	Trong đó: Vốn góp của NN	tỷ lệ số vốn của NN										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(11)-(8)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)=(13)-(20)	
Không phát sinh đầu tư vốn bổ sung vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên																					
Tổng cộng	x	x	x	x	x																

- Ghi chú:**
- Cột (3): Ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp
 - Cột (4), (5), (6): tên cơ quan phê duyệt chủ trương/thẩm định/guyệt định thành lập và ngày/tháng/năm ban hành văn bản, số văn bản
 - Cột (17): Lũy kế vốn điều lệ đã cấp bổ sung cho doanh nghiệp đến 31/12 của năm báo cáo
 - Các cột có đánh dấu x không cần điền dữ liệu

BÁO CÁO NHẬN LĨNH BẢNG GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 11/TB-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: Triệu đồng



TT	TÊN DOANH NGHIỆP	DOANH THU	LỢI NHUẬN THỰC HIỆN	NỢP NGÂN SÁCH	Có dấu hiệu mất an toàn về tài chính	GHI CHÚ
I	Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước					
	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương	3.718.452	508.597	1.905.577		
II	Doanh nghiệp có vốn nhà nước					
1	Tổng công ty Dầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP	3.482.068	778.141	342.990		
2	Tổng công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP	10.062.714	11.276	-		